

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tổ Vân

Thời gian: 13/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 18

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật.

Hôm nay, tôi tiếp tục nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ tư “Pháp Tạng Nhân Địa”. Ban đầu dự định chỉ dùng một buổi học để nói hết cảm ngộ, không ngờ giảng hai buổi vẫn chưa xong. Những lời này như dòng suối từ trên núi róc rách chảy xuống, tự nó tuôn trào, không nói không được. Chúng ta cứ thuận theo tự nhiên, tùy duyên mà nói vậy.

Cảm ngộ thứ tư: chúng ta vẫn là kẻ ngoài cửa.

Học Phật bao nhiêu năm, ngẫm kỹ lại, chúng ta vẫn là kẻ ngoài cửa. Tôi nói lời này, có bao nhiêu người đồng ý? Bạn đồng ý hay không thì tôi không biết, nhưng tôi thì công nhận. Có người nói: “Cô Lưu, cô khiêm tốn rồi.” Tôi nói với bạn, tôi không khiêm tốn, mà tôi nói lời thật. Tôi tự đánh giá mình: dường như tôi đã bước qua bậc thềm, vào được cửa Phật, nhưng trên thực tế tôi vẫn còn ở ngoài. Bên trong cửa thực chất như thế nào, tôi vẫn chưa nhìn thấy. Tôi nói, hơn hai mươi năm nghe lão pháp sư giảng kinh, tôi nghe hiểu được 30%, đây cũng là lời thật, không phải khiêm tốn.

Xin nêu ví dụ để nói, tôi đến cung Ung Hòa, đi trên hành lang dài 300 mét, những gì tôi thấy chỉ là cảnh tượng của đoạn hành lang dài 300 mét ấy, còn phần thực chất của cung Ung Hòa trước mặt, tôi vẫn chưa nhìn thấy.

Ví dụ, năm 1992 tôi thọ tam quy y, ít nhất phải 15 năm sau, khi xem lão pháp sư giảng “Truyền thọ tam quy”, tôi mới thật sự hiểu ý nghĩa chân thật của tam quy y. Đến năm 2010, tôi thọ giới Bồ-tát, tuy tận tâm tận lực muốn giữ tốt giới Bồ-tát, nhưng vì năng lực và trình độ có hạn, đôi khi vẫn có sơ suất.

Trải qua nhiều năm rèn luyện, nói thật là tôi đã có tiến bộ. Bởi vì tôi biết mình luôn tiến lên, chưa bao giờ dừng bước. Hiện nay tôi tự đánh giá mình: tôi đang ở ranh giới giữa ngoài cửa và trong cửa. Nếu tiếp tục cố gắng thật thà, nghe lời, thật làm, thì trước khi A-di-đà Phật tiếp dẫn tôi về nhà, nhất định tôi sẽ bước từ ngoài vào trong cửa. Khi ấy, tôi chính là đệ tử trong cửa của sư phụ ngài. Sư phụ nhất định sẽ giơ ngón tay cái lên với tôi: “Giỏi! Cuối cùng đã vào được cửa rồi.” Sư phụ ngoảnh lại mỉm cười, để lại nụ cười rạng rỡ, vĩnh viễn không phai.

Các đồng tu, những lời này của tôi có phải là đang nói về bản thân tôi không? Hãy thử ngộ kỹ xem, biết đâu bạn ngộ ra được điều gì đó!

Tiếp theo tôi muốn tập trung nói về điều: tại sao chúng ta học Phật bao nhiêu năm mà vẫn là kẻ ngoài cửa?

Tôi sẽ nói về nhận thức của mình về vấn đề này, đây cũng là “bóng đèn” được bật sáng trong tôi mấy ngày gần đây.

1. Không học kinh điển thì không đạt được chân đế.

Hơn hai mươi năm nghe kinh nghe pháp, tôi có một thể hội sâu sắc, thể hội này chính là: không học kinh điển thì như điếc như mù. Trước năm 55 tuổi, tôi chính là kẻ điếc, tôi chính là kẻ mù. Không biết từ đâu sanh đến, không biết chết sẽ đi về đâu, không biết vì sao mà sanh, cũng không biết vì sao mà sống. Thật là kẻ đáng thương xót. May mắn thay, trong lúc đối mặt với cửa ải nguy kịch có thể tử vong bất cứ lúc nào, tôi đã nghe được Phật pháp, lại còn là pháp môn Tịnh độ vô cùng thù thắng. Chính A-di-đà Phật đã giữ lại sinh mạng của tôi, trao cho tôi huệ mạng. Từ đó, suốt 23 năm tôi thâm nhập kinh tạng, một khi bước vào thì không dừng lại được. Công phu không phụ lòng người, tôi đã đạt được chân đế của Phật pháp.

Chân đế là gì? Chân đế chính là chân như, tự tánh, thật tướng. Nói rõ hơn một chút, chính là chân tướng. Chân tướng gì vậy? Chân tướng của vũ trụ nhân sinh. “Nhân sinh” là nói về bản thân bạn, “vũ trụ” là chỉ hoàn cảnh sống của bạn.

Vậy chân đế của Phật pháp là gì? Chân đế của Phật pháp chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chân tướng của vũ trụ nhân sinh lại là gì? Chân tướng của vũ trụ nhân sinh chính là: tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo không, không thể được. Đạo lý này đến từ đâu? Từ kinh Phật. Phật đã chứng đắc, chúng ta chưa chứng đắc, nhưng chúng ta có thể tin vào sự chứng đắc của ngài.

Người học Phật ngày nay không học kinh điển, không thâm nhập kinh tạng, đã trở thành hiện tượng phổ biến. Không thâm nhập kinh tạng thì đừng nói là đạt được chân đế của Phật pháp, mà ngay cả giác ngộ thấp nhất bạn cũng không có.

Các đồng tu học Phật, học Phật là học giác ngộ, bạn đã giác ngộ chưa? Giác ngộ thấp nhất là biết rằng sanh tử là việc lớn. Mỗi người chúng ta đến thế gian này, có từng nghĩ rằng chúng ta quả thật từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay đều đang lặn ngụp trong lục đạo, diễn đi diễn lại trò sanh tử luân hồi, khổ không kể xiết.

Không thâm nhập kinh tạng thì sẽ không có trí tuệ, ngày nay gặp được Phật pháp, bạn đã giác ngộ chưa? Nếu chưa giác ngộ thì sẽ không tin, vẫn đang vận hành theo quan niệm chủ quan của mình. Quan niệm chủ quan vận hành cái gì? Đương nhiên là vận hành lục đạo luân hồi. Cho dù bạn học Phật rất nhiều năm, đối với Phật pháp, bạn vẫn là kẻ ngoài cửa.

2. Ngã chấp, ngã kiến, trí tuệ khó hiện.

Lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền có một câu nói: “Tôi cái gì cũng biết, cái gì tôi cũng không nói.” “Tôi cái gì cũng biết”, đây là cảnh giới gì? Đây là cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh; “cái gì tôi cũng không nói”, đây là hiểu quy củ, không thể tiết lộ thiên cơ.

Một ngôi chùa nhỏ ở vùng quê, hẻo lánh nghèo nàn, không ai đoái hoài tới, một lão hòa thượng Hải Hiền một chữ cũng không biết, chưa từng nghe kinh, chưa từng đọc kinh, suốt 92 năm chỉ niệm một câu A-di-đà Phật, ngài đã thành tựu. Ngài thành tựu như thế nào? Tôi đã xem đĩa hình của lão hòa thượng hơn 2.000 lần, tôi đã tìm ra đáp án: lão hòa thượng tốt tính. Cả đời ngài chưa từng nổi nóng với ai, chưa từng tức giận. Cụ già này quá đổi phi thường. Vì sao ngài thành tựu? Một nguyên nhân rất quan trọng là lão hòa thượng không có ngã chấp, ngã kiến, điều này quá khó được, quá khó được! Trong mười nguyện của ngài Phổ Hiền có câu “hằng thuận chúng sanh”, lão hòa thượng đã hoàn toàn làm được. Trong đề kinh Vô Lượng Thọ là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, ngài đều đạt được cả, trí tuệ hiện tiền, ngài không thành tựu thì ai thành tựu đây?

Hãy nhìn những người niệm Phật xung quanh chúng ta, sự chấp trước đó, không chỉ là chấp trước, mà là chấp trước ngoan cố. Hiện nay, tôi ngày càng hiểu ra vì sao 3.000 năm trước, đức Phật đã nói rằng chúng sanh mê pháp càng càng khó

giáo hóa. Những người niệm Phật ngoan cố chấp trước ngã kiến, thật sự là quá cương cường khó giáo hóa. Cương cường khó giáo hóa thì làm thế nào? Vẫn tiếp tục giáo hóa, dù khó đến đâu cũng phải giáo hóa, phải tăng thêm sức mạnh giáo hóa, Phật Bồ-tát không bỏ một ai.

Ngã chấp, ngã kiến là chướng ngại lớn, chướng ngại người niệm Phật trí tuệ không thể hiện tiền, trí tuệ không hiện tiền tức là tự tánh không hiện tiền. Không đột phá được cửa ải chấp trước này thì bạn không thể thành A-la-hán, không thể ra khỏi lục đạo, bạn vẫn là kẻ ngoài cửa.

3. Thiện duyên khó gặp, gặp rồi lại chẳng nhận ra.

Thế nào là thiện duyên? Người có thể giúp bạn đời này giải quyết vấn đề sanh tử, đó mới là thiện tri thức chân thật, gặp được rồi thì đừng bỏ lỡ.

Thế nào là ác duyên? Tất cả những gì chướng ngại bạn đời này liễu sanh tử thoát luân hồi đều là ác duyên. Đối với ác duyên, cần dứt thì phải dứt, phải quyết đoán dứt khoát. Đối với ác tri thức, hãy giữ khoảng cách, hãy tránh xa. Hãy kiên trì nguyên tắc “bốn không”: không tranh luận, không thảo luận, không biện luận, không giải thích.

Vấn đề hiện nay là gặp được thiện tri thức thật sự, song tuy gặp mà chẳng hay, không nhận ra, bỏ lỡ ngay trước mặt, điều này quá đáng tiếc, bởi vì cơ hội không thể đánh mất, mất rồi khó mà có lại. Gặp phải ác tri thức, bị mê hoặc bởi những giả tướng của họ, không biết phân biệt, lên nhầm thuyền giặc, bị ác tri thức dẫn lầm đường lạc lối, việc này quá đáng thương!

Gặp được thiện duyên thật sự là một việc rất khó. Như đời này chúng ta gặp được lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không, có mấy ai biết rằng đây là việc trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ. Tôi nói câu này, lại có mấy ai tin? Không nhận ra, không tin tưởng thì làm sao biết trân quý? Những kẻ nghịch thầy phản đạo chỉ thấy lợi trước mắt, vì lợi ích cá nhân mà không tiếc lời hủy báng sư phụ ân nặng như núi. Sư phụ từ bi, đã cho họ đủ cơ hội để sám hối quay đầu, nhưng những người đó không hề tỉnh ngộ, ngược lại còn cho rằng sư phụ mềm yếu, dễ bắt nạt, đúng là ngu si đến tột cùng. Những người như thế không đoạ địa ngục thì ai đoạ địa ngục?

Thiện duyên khó gặp, gặp rồi lại không nhận ra, nếu không có sự dẫn dắt chính xác của thiện tri thức thật sự, thì ngay cả cửa bạn cũng không thể chạm tới, chẳng phải đích thực là kẻ ngoài cửa đó sao?

4. Tự cao tự đại, thích làm thầy người khác.

Tôi luôn ghi nhớ kỹ lời dạy của sư phụ ngài dành cho chúng ta về “năm cái lớn”. Ngài dạy chúng ta rằng: một người thật sự học Phật thì tâm lượng phải lớn vô hạn, trí tuệ lớn vô hạn, từ bi lớn vô hạn, đức năng lớn vô hạn, tướng hảo lớn vô hạn, tóm lại, điều gì cũng phải lớn vô hạn. Từ đây có thể thấy, sư phụ ngài đối với người thật sự niệm Phật, đặt kỳ vọng lớn vô hạn. Chúng ta thật may mắn, đã gặp được một vị thầy tốt hiếm có khó gặp trong trăm ngàn vạn kiếp.

Những năm gần đây, tôi lần lượt tiếp xúc với một số người, trong đó có không ít người nổi tiếng. Tôi có một cảm giác kỳ lạ: có người dục vọng lớn, có người cao ngạo lớn, có người đã tâm lớn, có người cuồng vọng lớn. Biểu hiện như thế nào? Tự cao tự đại, thích làm thầy người khác, nói năng khoác lác, tỏ thái độ bề trên. Tôi như nhìn thấy một bệ thần cao vút, có người ngồi chễm chệ trên đó, kiêu căng hống hách; có người đang gắng sức trèo lên, bên dưới lại có đám người vỗ tay tung hô. Tôi bỗng nhớ đến bài kệ của mười mấy năm trước:

*“Nhành liễu trước cửa sổ,
Theo gió khẽ gật đầu,
Hiện dáng vẻ khiêm nhường,
Đầu luôn luôn cúi thấp.”*

Tôi bất giác than rằng: lẽ nào người thời nay không bằng nhánh liễu kia sao?

Ngày nay, người muốn làm học trò càng ngày càng ít, người muốn làm thầy càng ngày càng nhiều, đây cũng là một trào lưu điên rồ của xã hội hiện nay. Vì sao gọi là trào lưu điên rồ? Bởi vì đã tự nâng mình từ “thầy” lên thành “đại sư”. Một người ngồi cao trên bệ thần, bị cuốn vào làn sóng điên rồ như vậy, sao có thể bước vào cửa Phật được? Không thể bước vào cửa Phật, chẳng phải chính là kẻ ngoài cửa đó sao?

Hãy luôn ghi nhớ: trước tiên phải làm một học trò tốt, sau đó mới có thể trở thành vị thầy tốt.

5. Lười biếng giải đãi, y lại vào bên ngoài.

Nói thật với mọi người, hiện nay áp lực ở tiểu viện Lục Hòa rất lớn, cư sĩ hộ pháp của tôi là Bồ-đề Tâm đang chịu áp lực rất lớn. Ban đầu nơi này được thiết kế dành cho 20 người, không ngờ sau này còn có thêm nhiệm vụ đối ngoại tiếp đón khách. Do vậy, việc sắp xếp ăn ở, đi đón khách, đi tiễn khách đều khó khăn. Dù như vậy, Bồ-đề Tâm vẫn phát tâm lớn, phát nguyện lớn, dẫn dắt toàn thể nhân viên trong tiểu viện Lục Hòa đồng tâm hiệp lực vượt qua khó khăn, nỗ lực làm tốt công việc tiếp đãi.

Trước mắt, những người đến tiểu viện chủ yếu có mấy loại sau:

1. Người tham học và cầu pháp. Sự khát khao đối với chánh pháp của họ khiến người cảm động. Trong số đó có người xuất gia, lẫn tại gia. Họ là những người tu hành chân chánh, là tinh anh của Phật môn, là hy vọng và tương lai của Phật môn.

2. Người bản thân bị bệnh hoặc người nhà bị bệnh, đến để cầu cứu. Họ hy vọng cô Lưu vừa vung tay lên là bệnh khỏi ngay, họ không tin A-di-đà Phật.

3. Người bị vong dựa, suốt ngày thần thần bí bí, căn bản không tin Phật, không niệm Phật. Những người này thường cái gì cũng tin, nhưng chẳng tin hiểu rõ điều gì, gặp chuyện rắc rối thì tìm đến cầu cứu.

4. Cha mẹ thất bại trong việc giáo dục con cái. Họ đã bó tay hết cách, đến để cầu cứu, muốn đẩy trách nhiệm cho người khác. Đặc biệt là những đứa trẻ bị trầm cảm, cha mẹ hoàn toàn bất lực, rất khó!

Những loại người thuộc tốp sau, nếu bạn nói họ không phải là người niệm Phật, họ không phục; bạn nói họ là người tu hành, thì họ lại không xứng. Lười biếng giải đãi, ỷ lại vào bên ngoài là đặc điểm nổi bật của những người này. Bạn bảo họ niệm A-di-đà Phật, họ nói: “Cô niệm Phật linh, con niệm không linh.” Tôi nói: “Không phải bạn niệm Phật không linh, mà bạn không chịu niệm Phật.” Thỉnh thoảng còn có người nói rằng: “Cô ơi, cô niệm Phật linh, cô niệm giúp con đi.” Trời đất! Họ muốn ngồi không mà hưởng, không phải tôi không cho bạn hưởng, mà bạn không hưởng được.

Các đồng tu, chúng ta học Phật bao nhiêu năm rồi, có người tu lâu, đã học Phật mấy mươi năm, mà đến giờ vẫn là kẻ ngoài cửa, chưa nhập môn. Năm điều tôi nói ở trên: không học kinh điển, không đạt được chân đế; ngã chấp ngã kiến, trí tuệ khó hiện; thiện duyên khó gặp, gặp rồi lại không nhận ra; tự cao tự đại, thích làm

thầy người khác; lười biếng giải đãi, ỷ lại vào bên ngoài, bạn có thừa nhận không? Hãy tự soi lại mình xem, bạn thuộc loại nào?

Cảm ngộ thứ năm: học Phật phải phát tâm dài lâu, không phải thường xuyên phát tâm.

Lý giải câu này như thế nào?

Chúng ta hãy nhìn vào sự phát tâm của tỳ-kheo Pháp Tạng: “Thường dùng từ tâm cứu hữu tình, độ hết vô biên chúng sanh khổ.” Nguyên lớn mà ngài Pháp Tạng phát ra dài lâu như thế. Chú ý hai từ “dài lâu”. Từ đâu để thấy được nguyên lớn của ngài là dài lâu? Từ trong chữ “thường” mà thấy được. Tâm mà ngài Pháp Tạng phát ra là tâm dài lâu, điều này khó được.

Tỳ-kheo Pháp Tạng hết thầy lúc, hết thầy nơi đều đại từ đại bi độ thoát chúng sanh, mong độ hết tất cả mới chịu dừng. Thời gian không có cùng tận, không gian không có cùng tận, chúng sanh cũng không có cùng tận. Do vậy, đại từ đại bi, đại nguyện đại hạnh của tỳ-kheo Pháp Tạng cũng không có cùng tận.

Lại xem sự phát tâm của chúng ta, tôi dùng một câu để khái quát về sự phát tâm của chúng ta: thường phát tâm, nhưng không dài lâu. Dùng những từ này để thể hiện rõ nét sự phát tâm của chúng ta. “Thường phát tâm” chính là thường xuyên phát tâm, phát tâm nhiều lần. “Nhưng không dài lâu” nghĩa là thời gian ngắn ngủi gấp gáp, phát xong rồi thôi, trên hình thức là phát tâm, song lại chóng quên, đây gọi “phát tâm yếu mệnh”.

Có đồng tu hết sức vui mừng nói với tôi: “Cô ơi, con học Phật rất tinh tấn.” Tôi hỏi: “Thế nào gọi là tinh tấn?” Anh ấy nói: “Ngày nào con cũng phát tâm, ngày nào con cũng sám hối.” Các đồng tu, bạn có biết không, lời này của anh ấy sẽ khiến bao nhiêu người hiểu sai? Những ai không hiểu rõ lý, không biết chân tướng còn cho rằng đó chính là tinh tấn. Nhưng nào biết rằng “ngày nào cũng phát tâm” chính là ngày nào cũng vọng ngữ, vì sao vậy? Bởi vì chỉ nói mà không làm. “Ngày nào cũng sám hối” chính là ngày nào cũng phạm lại lỗi, phạm xong rồi lại sám, sám rồi lại phạm. Rất nhiều người không biết đạo lý này. Sám hối chân thật là không tái phạm, đây là sám hối thực sự. “Sám hối” mà rất nhiều người nói đó là cầu Phật Bồ-tát phù hộ cho mình, tha thứ cho mình, không phải là sám hối lỗi lầm, sửa đổi lỗi lầm, việc này quá đổi sai lầm.

Hoàng Niệm lão có lời dạy như sau:

*“Niệm Phật không khó, khó ở phát tâm;
Phát tâm không khó, khó ở chân thật;
Chân thật không khó, khó ở dũng mãnh;
Dũng mãnh không khó, khó ở dài lâu.”*

Niệm Phật và phát tâm dài lâu là việc rất khó. Có những người khi mới bắt đầu thì hết sức tích cực, rất dũng mãnh, nhưng khi gặp trắc trở liền thoái tâm. Vì vậy, phát tâm rất quan trọng, song kiên trì lâu dài còn quan trọng hơn. Mong tất cả chúng ta đều học sự phát tâm của tỳ-kheo Pháp Tạng! Học Phật phải phát tâm dài lâu, không phải thường xuyên phát tâm.

Cảm ngộ thứ sáu: có tâm độ chúng sanh nhưng không có năng lực độ chúng sanh, thì đừng vội vàng đi độ chúng sanh.

Hiện nay có rất nhiều người chưa độ được mình đã đi độ người khác, hơn nữa những người này lại rất tích cực độ chúng sanh, rất thích khai thị cho người khác, có người còn nôn nóng ra giảng kinh. Tôi nhìn nhận thế này:

Chưa độ mình mà đã độ người thì giống như một người chưa trải qua học hành, chưa được đào tạo, không có chứng chỉ hành nghề y, không có chứng chỉ giảng dạy mà đã khám bệnh, dạy học, điều này xa rời thực tế. Nếu bác sĩ chẩn đoán sai, kê sai thuốc, điều trị khiến bệnh nhân tử vong, đó gọi là “lang băm giết người”, đoạt mạng người khác. Nếu người làm thầy mà truyền sai đạo, truyền sai nghề, không thể giải nghi hoặc, đây gọi là “thầy dốt làm lạc người”, làm hại pháp thân huệ mạng của người khác. Huệ mạng của con người còn quan trọng hơn cả sinh mạng. Cho dù xuất phát từ tâm tốt, nhưng lại biến thành việc xấu, mạng người quan trọng, chẳng thể xem thường. Nếu muốn giác ngộ người khác, trước hết mình phải giác ngộ.

Rất nhiều người tuy có tâm độ chúng sanh, nhưng không có năng lực độ chúng sanh. Giống như một người đang ngủ rất sâu rất say, làm sao đánh thức người khác cũng đang ngủ?

Có người khai thị cho người khác, chỉ dẫn người khác tu hành ra sao, nhưng không có câu nào là tri kiến Phật, toàn là tri kiến của chính họ. Nếu bạn là người hiểu đôi chút về Phật pháp, khi nghe những khai thị như thế, bạn sẽ rợn tóc gáy. Đây chẳng phải là khiến chúng sanh lầm lạc đó sao?

Có người hướng dẫn người khác trợ niệm vãng sanh, nhưng không hiểu mà giả vờ hiểu, làm bộ làm tịch, toàn ăn nói lung tung. Tôi nói ra những lời này sẽ đắc tội với người, nhưng chính tôi cũng tức giận, vì sao tức giận? Vì họ quá to gan, quá vô trách nhiệm, vãng sanh là cơ hội chỉ có một lần trong đời. Việc lớn như vậy mà bạn cũng dám mở miệng nói bừa, nói càn nói bậy? Bạn đoạn pháp thân huệ mạng của người khác, thì bạn có giữ được pháp thân huệ mạng của mình không?

Có người nôn nóng muốn ra giảng kinh Vô Lượng Thọ, do tín nhiệm tôi nên họ đến tìm tôi ấn chứng cho họ. Tôi là ai mà có thể ấn chứng cho người khác chứ? Cô ấy nhiều lần nài nỉ tôi xem đĩa giảng pháp của cô ấy. Không thể từ chối, tôi đã xem, mà còn xem rất nghiêm túc. Sau đó cô ấy xin ý kiến của tôi. Tôi biết, điều tôi sắp nói ra không phải là điều cô ấy muốn nghe, nhưng tôi buộc phải nói lời thật, nếu không thì tôi im lặng còn hơn. Tôi nói với cô ấy: “Không nên lưu thông, ít nhất là hiện tại không nên lưu thông.” Cô ấy tức giận, lập tức sầm mặt lại, nói: “Tại sao cô giảng được mà tôi không được giảng?” Tôi nói với cô ấy hai lý do: một là lý niệm cơ bản vẫn còn mơ hồ, chưa rõ ràng; hai, đây là sự bảo vệ dành cho cô, cơ duyên vẫn chưa chín muồi. Cô ấy không hiểu, giận dữ bỏ đi.

Sau đó, tôi nghe nói sau khi ra về, cô ấy đã lưu thông đĩa giảng pháp của mình một cách rộng rãi. Hết thầy tùy duyên thôi! Dù sao những điều cần nói tôi đã nói rồi. Haizz... cái bà cụ hay đắc tội với người khác này, sao không chịu rút kinh nghiệm chứ?

Các đồng tu, tuy bạn có tâm độ chúng sanh, nhưng lúc chưa có năng lực độ chúng sanh thì đừng vội vàng đi độ sanh, vì bạn không độ được đâu. Hãy độ mình trước, rồi mới độ người, đây là trình tự, đừng đảo lộn trình tự. Quy củ là quy củ, pháp tắc là pháp tắc, những lời mà cổ thánh tiên hiền đã để lại cho chúng ta, chúng ta hãy “tin tưởng và ưa thích lời người xưa, thuật lại mà không sáng tác”.

Cảm ngộ thứ bảy: pháp môn Tịnh độ là chánh pháp, hơn nữa, mãi mãi là chánh pháp.

Pháp vận của Phật có ba thời kỳ: chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp, nhưng Tịnh độ tông là một trường hợp đặc biệt, không nằm trong ba thời kỳ này, vì sao vậy? Bởi vì Tịnh độ tông là chánh pháp, hơn nữa mãi mãi là chánh pháp. Về lý niệm này, người biết được không nhiều, người hiểu được lại càng ít hơn, người có thể tiếp nhận thì càng hiếm hoi.

Chúng ta cần ghi nhớ, Thế Tôn trong kinh Đại thừa đã nói ba thời kỳ này là do nguyên nhân và điều kiện như thế nào, chúng ta phải biết nghe, biết nghe thì mới có thể nghe hiểu được. Nếu không biết nghe thì sẽ hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai.

Thế nào là thời kỳ chánh pháp?

Có người thuyết pháp, Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp; có người nghe pháp; có người thật sự tu hành, nghe rồi thật làm; có người chứng quả, đây là thời kỳ chánh pháp.

Thế nào là thời kỳ tượng pháp?

Có người thuyết pháp; có người nghe pháp; có người tu hành; nhưng không có người chứng quả. Đây gọi là thời kỳ tượng pháp, không có người chứng quả.

Thế nào là thời kỳ mạt pháp?

Có người thuyết pháp; có người nghe pháp; nhưng không có người tu hành, không ai nương vào Phật pháp mà tu hành nữa; không có người tu hành thì đương nhiên cũng không có người chứng quả. Đây gọi là thời kỳ mạt pháp.

Vậy hiện nay là thời kỳ nào?

Không có người thuyết pháp; không có người nghe pháp; không có người tu hành; không có người chứng quả. Đây gọi là thời kỳ diệt pháp. Chúng ta đang sống trong thời kỳ diệt pháp. Chúng ta hiểu rõ hoàn cảnh mà chúng ta đang sống, hiểu rõ chúng ta đang ở trong giai đoạn nào trong pháp vận của Thế Tôn.

Chúng ta gặp được Tịnh độ, sư phụ của lão hòa thượng Hải Hiền truyền cho ngài câu Phật hiệu “A-di-đà Phật”, đây là có người thuyết pháp. Ngài tiếp nhận, ngài chịu nghe lời, ngài là người nghe pháp. Nghe rồi ngài thật làm, câu Phật hiệu này trong 24 tiếng ngài không để gián đoạn, mà đưa vào trong sinh hoạt, công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, đây là tu hành, là thật tu hành. Khi ngài ra đi, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, đây là chứng quả.

Mọi người thấy đó: có người thuyết pháp, có người nghe pháp, có người tu hành, có người chứng quả. Vậy đây là gì? Đây là chánh pháp. Không phải tượng pháp, không phải mạt pháp, mà là chánh pháp. Cho nên, pháp môn Tịnh độ là chánh pháp, mãi mãi là chánh pháp.

Là đệ tử Phật, chúng ta phải tu chánh pháp, trì chánh pháp, hộ chánh pháp, khiến chánh pháp trụ thế lâu dài.

Những người chọn tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật là người đầy đủ ba yếu tố: thiện căn, phước đức và nhân duyên. Thật thà là thiện căn, nghe lời là phước đức, thật làm là nhân duyên. Một người đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên thì có lý nào không sanh Tịnh độ!

Cảm ngộ thứ tám: thông đạt pháp môn Tịnh độ chính là thông đạt vô thượng thậm thâm vi diệu pháp.

Trước tiên, chúng ta phân tích cụm từ “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp” một chút:

Pháp → diệu pháp → vi diệu pháp → thậm vi diệu pháp → thậm thâm vi diệu pháp → vô thượng thậm thâm vi diệu pháp.

Chúng ta giải thích từng bước một chút:

Pháp: pháp môn Tịnh độ là pháp. Thế nào là pháp? Pháp là chỉ cho hết thảy sự vật. Hết thảy sự vật, bất kể lớn hay nhỏ, hữu hình hay vô hình, đều gọi là “pháp”. Hữu hình thì gọi là “sắc pháp”, vô hình thì gọi là “tâm pháp”.

Diệu pháp: pháp môn Tịnh độ là diệu pháp. Thế nào là diệu pháp? Phật pháp vi diệu vô thượng thì gọi là diệu pháp. Cổ đức giải thích từ “diệu” trong “Diệu Pháp Liên Hoa Kinh” gồm bốn ý nghĩa:

1. Xảo diệu: chỉ cho khéo mở ra cửa phương tiện, khéo chỉ bày tướng chân thật.
2. Thắng diệu: chỉ cho có thể hiển bày lý sự sâu xa của các pháp, và thần lực tự tại.
3. Vi diệu: chỉ cho biến quả Nhất thừa, không đức nào không viên mãn, không có nhiễm nào không thanh tịnh.
4. Tuyệt diệu: chỉ cho pháp tướng Nhất thừa, thuần viên độc diệu, không thể nghĩ bàn.

Trong câu kệ “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp” này, xảo diệu, thắng diệu, vi diệu, tuyệt diệu đều đầy đủ, cho nên gọi là “diệu pháp”.

Thậm thâm: “sâu” là đối lập với “cạn”, biểu thị cho khoảng cách lớn từ trên xuống dưới hoặc từ ngoài vào trong. “Thậm” nghĩa là “rất” hoặc “cực kỳ”. “Thậm thâm” nghĩa là rất sâu, cực kỳ sâu. Pháp môn Tịnh độ là diệu pháp sâu không thể lường.

Vô thượng: nghĩa là cao nhất không gì hơn, không có gì cao hơn và vượt qua được.

Pháp môn Tịnh độ là đại pháp cao nhất không gì hơn, sâu không thể lường, vi diệu khó nghĩ bàn.

Nói tóm lại, vậy rốt cuộc “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp” là thế nào?

“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp” chính là pháp môn Tịnh độ. Nói cụ thể hơn một chút, chính là pháp môn trì danh niệm Phật của Tịnh độ. Pháp mà chúng ta hiện tại đang thọ trì chính là pháp môn này. Viết đến đây, tôi bỗng nhiên đại ngộ: Ô, hóa ra cái chúng ta thọ trì chính là “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp”! Chúng ta thật quá có phước báo, chúng ta thật quá may mắn!

Còn gì may mắn hơn nữa chẳng? Đó chính là: thông đạt pháp môn Tịnh độ chính là thông đạt vô thượng thậm thâm vi diệu pháp. Ôi chao! Đây chẳng phải là “thông một kinh thì thông hết thủy kinh”, “thông một môn thì hết thủy môn đều thông” đó sao?

Cảm ân Thích-ca Mâu-ni Phật đã vì chúng sanh mật pháp mở ra một pháp môn đặc biệt, pháp môn này nằm ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, gọi là “đại đạo nằm ngoài tất cả pháp môn”. Thử nghĩ xem, nếu không có pháp môn đặc biệt này, chúng sanh mật pháp sẽ nương vào đâu để được độ?

Cảm ân A-di-đà Phật đã dùng thời gian năm kiếp kiến tạo nên thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng vô song cho chúng sanh; lại trải hết vô lượng kiếp này đến vô lượng kiếp khác tiếp dẫn pháp giới chúng sanh trở về Cực Lạc, không một không chán.

A-di-đà Phật là người thân của chúng ta;

A-di-đà Phật là người thân duy nhất của chúng ta;

A-di-đà Phật là người thân duy nhất mà chúng ta có thể nương tựa.

Cảm ân lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không đã trải qua bao gian lao và tủi nhục để truyền trao “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp” cho chúng ta. Đây là báu vật vô giá mà ngài để lại cho chúng ta. Nhục thân của pháp sư Tịnh Không đã ra đi, nhưng pháp thân của ngài vẫn thường trụ. Ngài mãi mãi sẽ không rời chúng sanh khổ nạn, bởi vì ngài và chúng sanh là một thể.

Xin cúng dường mọi người một bài kệ:

*Thối đòi thay đổi đáng sợ thay
Muôn cảnh nhân gian đã hiển bày
Chua ngọt đắng cay đều nếm trải
Đời ác năm trước, há mê say?
Bỏ đi thân giả, đổi thân vàng
Kim đài Cực Lạc đã ngồi sang
Ngoảnh lại mỉm cười, đưa tay vẫy
Vỡ kịch đời ta đã hạ màn.
Tiết học cuối cùng biểu pháp xong
Mấy ai nghe hiểu được pháp âm
Người còn chưa hiểu, ta diễn tiếp
Nói nghiệp về sau ắt có người.*

Hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.